

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2021

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Biên bản cuộc họp số: /BB-CTCP-ĐHĐCĐ, ngày 26/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên-năm 2021-Công ty cổ phần công trình cầu phà TP. Hồ Chí Minh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021, kế hoạch, chương trình công tác năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026. (báo cáo đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, chương trình, kế hoạch công tác năm 2021 và báo cáo kết quả hoạt động SXKD giai đoạn 2016-2021, kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (báo cáo đính kèm) với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2016-2020.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
			KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(10)	(11)	(13)	(14)	(16)	(17)
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	91.000	91.000	91.000	91.000	91.000	91.000	91.000	91.000	91.000	91.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	335.000	284.264	358.000	387.254	395.350	395.394	425.252	383.105	410.000	448.650
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	322.320	272.777	343.992	372.837	380.488	381.715	410.870	369.680	396.000	433.781
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	12.680	11.487	14.007	14.417	14.862	13.679	14.382	13.425	14.000	14.869
5	Lợi nhuận thực hiện/Vốn điều lệ	%	13,93%	12,62%	15,39%	15,84%	16,33%	15,03%	15,80%	14,75%	15,38%	16,34%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	10.144	9.188	11.206	11.532	11.890	11.000	11.506	10.801	11.200	11.830

7	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	11,15%	10,10%	12,31%	12,67%	13,07%	12,09%	12,64%	11,87%	12,31%	13,00%
8	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	1.522	1.444	2.241	2.879	2.972	2.750	2.876	2.610	2.800	2.800
9	Chi trả cổ tức	Tr.đồng	7.735	7.735	7.735	7.735	8.190	8.190	8.190	8.190	8.190	9.100
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8,5%	8,5%	8,5%	8,5%	9,0%	9,0%	9,0%	9,0%	9%	10,0%

2. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020.

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	91.000	91.000	100,0%
2	Tổng số lao động	người	282	270	
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	410.000	448.650	109,4%
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	396.000	433.781	109,5%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	14.000	14.869	106,2%
6	Lợi nhuận thực hiện/Vốn điều lệ	%	15,38%	16,34%	106,2%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	11.200	11.830	106,2%
8	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	12,31%	13,00%	106,2%
9	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	2.800	2.800	100,0%
10	Chi trả cổ tức (10%)	Tr.đồng	8.190	9.100	111,1%

3. Kế hoạch tài chính và sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2026.

a) Chỉ tiêu kế hoạch tài chính.

- Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông góp vốn;
- Doanh thu, lợi nhuận: Tăng trưởng từ 1-5%/năm;
- Chi phí quản lý: Giảm 1-5%/năm.
- Cổ tức: Bằng lãi suất huy động bình quân của các ngân hàng thương mại cộng biên độ 0,5% - 1,0%/năm tùy theo tình hình thực tế hoạt động của công ty được Đại hội đồng cổ đông quyết định.

b) Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề xuất:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu	410.164	430.000	450.000	470.000	500.000
2	Lợi nhuận	14.309	14.500	14.700	14.800	15.000
3	Cổ tức	8.190	8.190	8.190	8.190	8.190
4	Tỷ lệ chia cổ tức	9%	9%	9%	9%	9%

4. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Kế hoạch 2021
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Doanh thu	410.000	448.650	410.164
2	Lợi nhuận trước thuế	14.000	14.869	14.309
3	Lợi nhuận sau thuế	11.200	11.830	11.447
4	Lợi nhuận chia cổ tức	8.190	9.100	8.190
5	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	9%	10%	9%

Điều 3. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và chương trình công tác năm 2021. (đính kèm báo cáo).

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán (đính kèm báo cáo tài chính).

Điều 5. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

DVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1.	Lợi nhuận (LN) trước thuế TNDN năm 2020	14.869.157.738
2.	Thuế TNDN phải nộp	3.038.720.943
3.	Lợi nhuận sau thuế (3=1-2)	11.830.436.795
4.	Trích lập các quỹ	2.957.609.199
	Trong đó	
4.1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển 5% LN sau thuế	591.521.840
4.2	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi 20% LN sau thuế	2.366.087.359
5.	LN còn lại sau khi trích lập các quỹ (5=3-4)	8.872.827.596
6.	LN còn lại chưa phân phối của các năm trước	428.927.202
7.	Tổng lợi nhuận còn lại đến năm 2020 (7=5+6)	9.301.754.798
8.	Chia cổ tức (10% vốn điều lệ)*	9.100.000.000
9.	LN còn lại sau khi chia cổ tức**	201.754.798

(*) Tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 theo kế hoạch là 9%; Tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 đề nghị là 10%. Bao gồm:

+ Lợi nhuận chia cổ tức theo kế hoạch: 8.190.000.000 đồng;

+ Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối của các năm trước số tiền 428.927.202 đồng (tương ứng 0,47% vốn điều lệ);

+ Phần lợi nhuận năm 2020 sau khi trích lập các quỹ chia thêm: 481.072.798 đồng (tương ứng 0,53% vốn điều lệ).

(**) Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức năm 2020 sẽ được nhập vào lợi nhuận năm 2021 và phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020:

a) Chia cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông số tiền: **9.100.000.000** đồng (10% vốn điều lệ) đã tạm ứng chi trả đợt 1 là 4,5% (theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để chia cổ tức là ngày 31/12/2020), dự kiến chi trả 5,5% còn lại trong tháng 6 năm 2021.

b) Chi trả quỹ khen thưởng phúc lợi:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: **2.366.087.359** đồng.

- Quỹ khen thưởng phúc lợi đã chi trả cho người lao động: **2.243.245.845** đồng, trong đó:

+ Chi khen thưởng: 1.491.533.337 đồng;

+ Chi phúc lợi : 751.712.508 đồng.

- Số dư Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019 chuyển sang sử dụng cho năm 2020: **(14.152.132)** đồng

- Số dư Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020 đề nghị chuyển sang năm 2021 là **108.689.382** đồng.

3. Dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

STT	HẠNG MỤC	KẾT QUẢ/CHỈ TIÊU	GHI CHÚ
1	Doanh thu	410.164.695.257 đồng	
2	Tổng chi phí	395.855.380.918 đồng	
3	Lợi nhuận trước thuế	14.309.314.339 đồng	
4	Lợi nhuận sau thuế	11.447.451.471 đồng	
5	Lợi nhuận chia cổ tức	8.190.000.000 đồng	
6	Tỉ lệ chia cổ tức	9%	
7	Lợi nhuận chia các quỹ Đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng, phúc lợi.	Không quá 25% lợi nhuận sau thuế	
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	= (4) – (5) – (7)	

Điều 6. Thông qua báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Phụ trách quản trị công ty năm 2020 (đính kèm báo cáo)

Stt	Chức danh	Kế hoạch tháng	Kế hoạch năm	Thực hiện tháng	Thực hiện năm
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	27.000.000	324.000.000	27.000.000	324.000.000
2	Trưởng ban kiểm soát	23.000.000	276.000.000	23.000.000	276.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị (4 người x 4.500.000/tháng)	18.000.000	216.000.000	18.000.000	216.000.000
4	Thành viên ban kiểm soát (2 người x 2.500.000/tháng)	5.000.000	60.000.000	5.000.000	60.000.000
5	Phụ trách quản trị Công ty	4.000.000	48.000.000	4.000.000	48.000.000
	Tổng cộng:	77.000.000	924.000.000	77.000.000	924.000.000

Ngoài ra HĐQT đã chi lương tháng 13 cho HĐQT, Ban kiểm soát, Phụ trách quản trị Công ty nhân dịp Tết Nguyên Đán với số tiền 154.000.000 đồng. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi thưởng HĐQT và Ban điều hành 10% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch số tiền 86.000.000 đồng.

Điều 7. Thông qua tờ trình chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty năm 2021, như sau:

1. Trong trường hợp công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch thì mức thù lao đối với HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị hoạt động kiêm nhiệm như sau:

- a) Đối với thành viên HĐQT, BKS hoạt động chuyên trách:
 - Chủ tịch HĐQT 27.000.000 đồng/tháng
 - Trưởng ban kiểm soát 23.000.000 đồng/tháng
- b) Đối với thành viên HĐQT, BKS và Thư ký hoạt động kiêm nhiệm:
 - Thành viên HĐQT 4.500.000 đồng/tháng/người
 - Thành viên ban kiểm soát 2.500.000 đồng/tháng/người
 - Người phụ trách quản trị hoạt động kiêm nhiệm 4.000.000 đồng/tháng.

2. Trong trường hợp kết quả lợi nhuận công ty không đạt so với kế hoạch, thì HĐQT quyết định mức thù lao thực tế chi trả hàng tháng cho HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị hoạt động kiêm nhiệm công ty nhưng không vượt quá mức thù lao kế hoạch. Ngoài ra HĐQT được quyết định chi thưởng không quá một tháng lương cho HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị hoạt động kiêm nhiệm nhân dịp Tết nguyên Đán.

3. Trong trường hợp công ty có kết quả lợi nhuận vượt kế hoạch, thì trích thưởng cho HĐQT và Ban Điều hành 10% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch. Ngoài ra HĐQT được quyết định chi thưởng (lương tháng 13) cho HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị hoạt động kiêm nhiệm nhưng không vượt quá 3 tháng lương hàng tháng.

Điều 8. Thông qua tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, với nội dung như sau: (đính kèm tờ trình).

1. Các tiêu chí, hình thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

a) Chọn một tổ chức kiểm toán có uy tín, được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

b) Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính trong lĩnh vực ngành xây dựng hạ tầng, giao thông theo các quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) và chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS) nói chung và đối với Công ty CP công trình cầu phà TP. Hồ Chí Minh nói riêng.

c) Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần công trình cầu phà TP. Hồ Chí Minh về phạm vi, tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

d) Cung cấp các dịch vụ ưu đãi, miễn phí cho Công ty cổ phần công trình cầu phà TP. Hồ Chí Minh

2. Danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của công ty năm 2021 như sau:

a) Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs);

b) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;

c) Công ty TNHH PKF Việt Nam chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông qua việc giao Hội đồng quản trị căn cứ các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ công ty kiểm toán đối với doanh nghiệp để lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 cho công ty.

Điều 9. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi các nội dung cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, chỉnh lý theo ý kiến góp ý của cổ đông tại Đại hội, đồng thời thực hiện ban hành Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 10. Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện việc sửa đổi các nội dung cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành,

chính lý theo ý kiến góp ý của cổ đông tại Đại hội, đồng thời thực hiện ban hành các Quy chế theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 11. Thông qua Tờ trình việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021; bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2021 - 2026, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a) Thành viên Hội đồng quản trị gồm:

- Ông Trần Minh Trung
- Ông Lê Hữu Châu
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh
- Bà Tạ Thị Hồng Tâm
- Ông Trịnh Văn Khâm

b) Thành viên Ban kiểm soát gồm:

- Ông Lê Mạnh Thu
- Ông Trần Thái Phương
- Ông Nguyễn Quang Huy

2. Bầu mới thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 5 người

Nhiệm kỳ 5 năm (2021 - 2026)

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 3 người

Nhiệm kỳ 5 năm (2021 - 2026)

Điều 12. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm:

1. Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

- Ông (bà):
- Ông (bà):
- Ông (bà):
- Ông (bà):
- Ông (bà):

2. Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

- Ông (bà):
- Ông (bà):
- Ông (bà):

Điều 13. Đại hội giao Hội đồng quản trị Công ty cổ phần công trình cầu phà TP. Hồ Chí Minh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên-năm 2021 thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trần Minh Trung